

Số: 150/2022/QĐST-HNGĐ

L, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 582/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 2, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Cao Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 2, xã C, huyện l, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Mạnh T và chị Cao Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Bùi Mạnh T và chị Cao Thị T thỏa thuận giao cháu Bùi An T, sinh ngày 14/4/2013 cho anh Bùi Mạnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Cao Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Mạnh T và chị Cao Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Bùi An T, sinh ngày 14/4/2013 cho anh Bùi Mạnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, chị Cao Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị T, anh T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị T và anh Bùi Mạnh T và phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005956 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (*chị T, anh T đã nộp đủ lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.L;
- Đương sự;
- UBND xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 03/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phụng